TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 31/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đạt.

2. Ông Đặng Trung H.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà L Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hoàng Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Cao Tấn T, sinh năm: 2000, tại: thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Tổ 7, khu phố 3, phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Châu Tấn Thanh (Chết) và bà Cao Thị Đ; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/11/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2/ Trần Thanh P, sinh năm: 1991, tại: thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Tổ 8, khu phố 1, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn Khanh và bà L Thị Nguyệt; bị cáo có vợ tên Trương Ngọc H; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/11/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

3/ La Văn H (Tên gọi khác: Lủi), sinh năm: 1997, tại: thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Tổ 10, khu phố 4, phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; không rõ tên cha, con

bà Cao Thị Phượng (Chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 02 (Đã được xóa án tích 01). Ngày 10/7/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên (Nay là thành phố Hà Tiên) xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản. Ngày 06/8/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: 01 (Đã chấp hành xong). Ngày 07/10/2020, bị Ủy ban nhân dân phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên áp dụng biện pháp giáo dục tại phường với thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

4/ Cao Văn P, sinh năm: 1980, tại: thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Tổ 10, khu phố 4, phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Cao Văn Tốt (Chết) và bà La Thị Lượm; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: 02 (Đã chấp hành xong). Ngày 26/4/1999, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng. Ngày 29/11/2010, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/11/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

1/ Ông Dương Trung H, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Tổ 6, ấp Hòn Chông, xã Bình An, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

2/ Ông Phan Ngọc L, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Tổ 5, ấp Hòn Chông, xã Bình An, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

3/ Ông Trần Minh H, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Tổ 6, ấp Ngã Tư, xã Dương H, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

4/ Ông Phạm Phi L, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Tổ 6, ấp Ngã Tư, xã Dương H, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

5/ Ông Thang Văn V, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Tổ 6, ấp Ngã Tư, xã Dương H, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Tạ Ngọc N, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: Tổ 7. Khu phố 3, phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

2/ Bà Cao Thị Đ, sinh năm: 1966. Nơi cư trú: Tổ 7. Khu phố 3, phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 13/10/2020, Cao Tấn T đi từ xã Bình An, huyện K về nhà thuộc phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên, trên đường về nhà T phát hiện có nhiều mô tơ để trước nhà ông Phan Ngọc L thuộc tổ 5, ấp Hòn Chông, xã Bình An, huyện K không người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khi về đến nhà T lấy xe mô tô biển kiểm soát số 68H1-087.18 kéo theo xe kéo

(còn gọi là xe cây) bằng kim loại sắt của bà Cao Thị Đ (mẹ ruột của T) đồng thời rủ Cao Văn P (cậu ruột của T) đi trộm và được P đồng ý. T và P điều khiển xe đến nhà ông L và đột nhập vào nhà trộm được: 01 cái DiNo loại 03KW; 02 cái mô tơ kéo loại 2,2KW; 01 cái máy bơm chìm loại 02HP; 01 cái máy bơm chìm loại 1,5HP; 03 cái vỏ mô tơ bằng kim loại inox màu trắng. Sau khi lấy xong T và P để tất cả các tài sản trộm cắp Ln xe chở về nhà cất giấu, đến ngày 14/10/2020, T đem bán cho vựa phế liệu Ngọc N (của ông Tạ Ngọc N) tại khu phố 3, phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên được số tiền 294.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 22 giờ ngày 17/10/2020, Cao Tấn T rủ Trần Thanh P (anh rể của T) đi trộm cắp tài sản và được P đồng ý. T điều khiển xe mô tô kiểm soát số 68H1-087.18 kéo theo xe cây đến nhà ông Phan Ngọc L để trộm tài sản nhưng do nhà ông L đóng cửa nên không lấy được tài sản. T và P tiếp tục chạy xe đến nhà ông Dương Trung H thuộc tổ 6, ấp Hòn Chông, xã Bình An, huyện K phát hiện 01 cái cốt mô tơ loại 55KW để trước nhà nên cả 02 lấy trộm để Ln xe chở về nhà cất giấu. Đến ngày 18/10/2020, đem bán cho vựa phế liệu Ngọc N được 800.000 đồng, chia nhau mỗi người được 400.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/10/2020, Cao Tấn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 68H1-087.18 chở theo Cao Văn P đến nhà ông Trần Minh H thuộc tổ 6, ấp Ngã Tư, xã Dương H, huyện K, T dùng kìm cắt lưới B40 đột nhập vào nhà lấy trộm 03 cái mô tơ loại 03KW; 01 cái bơm chìm loại 03KW để Ln xe chở về nhà cất giấu. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày đem bán cho vựa phế liệu Ngọc N được 380.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 00 giờ 55 phút ngày 01/11/2020, Cao Tấn T và Trần Thanh P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 68H1-087.18 kéo theo xe cây đến nhà ông Trần Minh H, T đột nhập vào nhà lấy trộm 03 cái mô tơ loại 03KW để Ln xe chở về nhà cất giấu. Đến sáng cùng ngày đem bán cho vựa phế liệu Ngọc N được 410.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 00 giờ 50 phút ngày 14/11/2020, Cao Tấn T và Trần Thanh P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 68H1-087.18 kéo theo xe cây đến nhà ông Trần Minh H, T đột nhập vào nhà lấy trộm 02 cái mô tơ loại 03KW; 01 cái máy bơm chìm loại 03KW để Ln xe chở về nhà cất giấu. Các bị cáo không bán nguyên cái mà dùng búa và đục để đục mô tơ và bơm chìm ra đem bán cho vựa phế liệu Ngọc N được 360.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra Trần Thanh P và La Văn H cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp như sau: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 28/8/2020, Trần Thanh P và La Văn H điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát, đột nhập vào nhà ông Phạm L Phi thuộc ấp Ngã Tư, xã Dương H, huyện K lấy trộm 08 cái mô tơ loại 03KW và 01 chiếc xe cây. Trên đường đem về Hà Tiên cất giấu thì phát hiện Công an xã Thuận Yên, thành phố Hà Tiên đang tuần tra nên cả 02 bỏ mô tơ và xe cây lại bên lề đường. Sau đó đi về nhà lấy xe cây khác quay trở lại chuyển 08 cái mô tơ qua xe mình về đem bán cho vựa phế liệu Ngọc N được 6.000.000 đồng, H chia cho P 1.600.000 đồng, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra xác định riêng La Văn H thực hiện hành vi trộm cắp như sau: Vào rạng sáng ngày 10/9/2020, H mượn xe mô tô không rõ biển kiểm soát của một người tên Ba (không rõ nhân thân) điều khiển đến nhà ông Thang Văn V thuộc tổ 6, ấp Ngã Tư, xã Dương H, huyện K. H phát hiện có 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 60 ampe và 450.000 đồng tiền Việt N không có người trông giữ nên đã lấy trộm, để bình ắc quy Ln xe chở đến vựa phế liệu Ngọc N bán được 600.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/BKL-HĐĐGTS, ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, tỉnh Kiên Giang, kết luận:

01 cái DiNo, công suất 03KW (đã qua sử dụng), có giá trị là 1.080.000 đồng;

01 cái máy bơm chìm, công suất 02HP, màu trắng (đã qua sử dụng), có giá trị là 2.180.000 đồng;

01 cái máy bơm chìm, công suất 1,5HP, màu trắng (đã qua sử dụng), có giá trị là 1.880.000 đồng;

02 cái Mô tơ kéo, công suất 2,2KW (đã qua sử dụng), có giá trị là 4.520.000 đồng;

03 cái vỏ Mô tơ bằng kim loại inox, màu trắng (đã qua sử dụng), có giá trị là 3.030.000 đồng;

01 cái cốt Mô tơ điện, công suất 55KW, hình tròn (đã qua sử dụng), có giá trị là 3.500.000 đồng;

03 cái Mô tơ điện, công suất 03 mã lực, dùng để kéo oxy (đã qua sử dụng), có giá trị là 6.570.000 đồng;

01 cái máy bơm chìm, công suất 03KW (đã qua sử dụng), có giá trị là 3.710.000 đồng;

03 cái Mô tơ điện, công suất 03KW, dùng để kéo oxy (đã qua sử dụng), có giá trị là 6.570.000 đồng;

02 cái máy Mô tơ điện, công suất 03KW (đã qua sử dụng), có giá trị là 5.820.000 đồng;

01 cái máy bơm chìm, công suất 03KW, (đã qua sử dụng), có giá trị là 3.710.000 đồng;

08 cái Mô tơ điện, công suất 03KW (đã qua sử dụng), có giá trị là 23.280.000 đồng;

01 xe kéo bằng gỗ, ngang 0,9m, dài 2,8m (đã qua sử dụng), có giá trị là 1.500.000 đồng;

02 cái bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 60 Ampe (đã qua sử dụng), có giá trị là 2.160.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 69.510.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay kH nại gì về kết luận định giá tài sản.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

1. 01 xe mô tô biển kiểm soát số 68H1-087.18, hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ đen (đã qua sử dụng).

2. 01 xe kéo, có sàng lót bằng kim loại (đã qua sử dụng).

3. 01 cây búa có chiều dài 28cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại hình chữ nhật có hai mặt vuông kích thước 04cm.

4. 01 cây búa bằng kim loại có chiều dài 29cm, chiều ngang lưỡi búa là 10cm, lưỡi búa một đầu hình vuông, một đầu hình dẹp.

5. 01 cây đục bằng kim loại có chiều dài 22,5cm, một đầu tròn, một đầu dẹp.

Vật chứng không thu giữ được: Đối với các tài sản bị cáo trộm cắp của bị hại thì Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKSKL, ngày 09/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị Cao Tấn T, Trần Thanh P, Cao Văn P, La Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo Cao Tấn T, Trần Thanh P, Cao Văn P, La Văn H phạm tội 02 lần trở Ln nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo La Văn H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo T, P, P, H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất và mức độ của hành vi mà bị cáo gây ra; căn cứ vào tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cao Tấn T, Trần Thanh P, Cao Văn P, La Văn H phạm tội trộm cắp tài sản.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Cao Tấn T, xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Trần Thanh P, xử phạt bị cáo P từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Cao Văn P, xử phạt bị cáo P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với La Văn H, xử phạt bị cáo H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đối với Tạ Ngọc N đã có hành vi mua tài sản trộm cắp của các bị cáo, xét thấy đối tượng không biết rõ tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo T và P pH liên đới bồi thường cho ông Phan Ngọc L số tiền 12.690.000 đồng. Buộc T và P liên đới bồi thường cho ông Trần Minh H số tiền 10.280.000 đồng. Buộc T và P liên đới bồi thường cho ông Trần Minh H số tiền 16.100.000 đồng. Buộc H và P liên đới bồi thường cho ông Phạm L Phi số tiền 24.780.000 đồng. Ông Thang Văn V, ông Dương Trung H không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68H1-087.18 và chiếc xe cây các bị cáo dùng làm P tiện để trộm cắp tài sản, xét thấy tài sản là của bà Cao Thị Đ. Quá trình điều tra xác định bà Đ không biết các bị cáo dùng xe của mình đi trộm cắp tài sản nên không xử lý. Các tài sản này đã được trả lại cho bà Đ.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy các P tiện dùng vào việc phạm tội là 01 cây búa có chiều dài 28cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại hình chữ nhật có hai mặt vuông kích thước 04cm. 01 cây búa bằng kim loại có chiều dài 29cm, chiều ngang lưỡi búa là 10cm, lưỡi búa một đầu hình vuông, một đầu hình dẹp. 01 cây đục bằng kim loại có chiều dài 22,5cm, một đầu tròn, một đầu dẹp.

Về án phí: Buộc các bị cáo pH chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 28/8/2020, Trần Thanh P cùng với La Văn H đã có hành vi trộm cắp 08 cái mô tơ loại 03KW và 01 chiếc xe cây của ông Phạm L Phi, theo kết quả định giá tài sản, tổng số các tài sản nêu trên tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị là 24.780.000 đồng. Ngày 10/9/2020, La Văn H đã có hành vi trộm cắp 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 60 ampe và 450.000 đồng tiền Việt N của ông Thang Văn V, theo kết quả định giá tài sản, tổng số các tài sản nêu trên tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị là 2.160.000 đồng.

Ngày 13/10/2020, Cao Tấn T với Cao Văn P đã có hành vi trộm cắp 01 cái DiNo loại 03KW; 02 cái mô tơ kéo loại 2,2KW; 01 cái máy bơm chìm loại 02HP; 01 cái máy bơm chìm loại 1,5HP; 03 cái vỏ mô tơ bằng kim loại inox màu trắng của ông Phan Ngọc L, theo kết quả định giá tài sản, tổng số tài sản nêu trên tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị là 12.690.000 đồng. Ngày 17/10/2020, Cao Tấn T cùng với Trần Thanh P đã có hành vi trộm cắp 01 cái cốt mô tơ loại 55KW của ông Dương Trung H, theo kết quả định giá tài sản, tài sản nêu trên tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị là 3.500.000 đồng. Ngày 19/10/2020, Cao Tấn T với Cao Văn P đã có hành vi trộm cắp 03 cái mô tơ loại 03KW; 01 cái bơm chìm loại 03KW của ông Trần Minh H, theo kết quả định giá tài sản, tổng số các tài sản nêu trên tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị là 10.280.000 đồng. Ngày 01/11/2020, Cao Tấn T và Trần Thanh P đã có hành vi trộm cắp 03 cái mô tơ loại 03KW của ông Trần Minh H, theo kết quả định giá tài sản, tài sản nêu trên tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị là 6.570.000 đồng. Ngày 14/11/2020, Cao Tấn T và Trần Thanh P đã có hành vi trộm cắp 02 cái mô tơ loại 03KW; 01 cái máy bơm chìm loại 03KW của ông Trần Minh H, theo kết quả định giá tài sản, tổng số các tài sản nêu trên tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị là 9.530.000 đồng.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị cáo T, P, P, H đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị báo về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với hành vi tiêu thụ tài sản trộm cắp của đối tượng Tạ Ngọc N, xét thấy đối tượng không biết tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên không xử lý.

[4] Về tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa P, các bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Đối với Cao Văn P có 02 tiền sự đã chấp hành xong: Ngày 26/4/1999, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 29/11/2010, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Đối với La Văn H có 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án đã được xóa án tích: Ngày 10/7/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên (nay là thành phố Hà Tiên) xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản. Ngày 06/8/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản; có 01 tiền sự đã chấp hành xong: Ngày 07/10/2020, bị Ủy ban nhân phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên áp dụng biện pháp giáo dục tại phường với thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với Cao Tấn T và Trần Thanh P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Cao Tấn T, Trần Thanh P, Cao Văn P phạm tội 02 lần trở Ln nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo La Văn H phạm tội 02 lần trở Ln và thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo T, P, P, H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về vật chứng trong vụ án: Ghi nhận việc cơ quan Công an đã trao trả xe mô tô biển kiểm soát 68H1-087.18 và chiếc xe cây cho bà Cao Thị Đ.

Đối với các vật chứng là 01 cây búa có chiều dài 28cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại hình chữ nhật có hai mặt vuông kích thước 04cm. 01 cây búa bằng kim loại có chiều dài 29cm, chiều ngang lưỡi búa là 10cm, lưỡi búa một đầu hình vuông, một đầu hình dẹp. 01 cây đục bằng kim loại có chiều dài 22,5cm, một đầu tròn, một đầu dẹp là P tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo T và P pH liên đới bồi thường cho ông Phan Ngọc L. Buộc T, P, P pH liên đới bồi thường cho ông Trần Minh H. Buộc P, H liên đới bồi thường cho ông Phạm L Phi. Ông Thang Văn V, ông Dương Trung H không yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

[9] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo pH chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Các bị cáo Cao Tấn T, Trần Thanh P, Cao Văn P, La Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Tấn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo La Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/01/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 02 (hai) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Văn P 01

(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2020.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K, tỉnh Kiên Giang đã trả lại các tài sản cho chủ sở hữu.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây búa có chiều dài 28cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại hình chữ nhật có hai mặt vuông kích thước 04cm. 01 cây búa bằng kim loại có chiều dài 29cm, chiều ngang lưỡi búa là 10cm, lưỡi búa một đầu hình vuông, một đầu hình dẹp. 01 cây đục bằng kim loại có chiều dài 22,5cm, một đầu tròn, một đầu dẹp.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Cao Tấn T và Cao Văn P pH liên đới bồi thường cho ông Phan Ngọc L số tiền 12.690.000 đồng. Buộc Cao Tấn T và Cao Văn P liên đới bồi thường cho ông Trần Minh H số tiền 10.280.000 đồng. Buộc Cao Tấn T và Trần Thanh P liên đới bồi thường cho ông Trần Minh H số tiền 16.100.000 đồng. Buộc Trần Thanh P và La Văn H liên đới bồi thường cho ông Phạm L Phi số tiền 24.780.000 đồng. Ông Thang Văn V, ông Dương Trung H không yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bên pH thi hành chậm thi hành án thì hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo T, P, P, H, mỗi bị cáo pH chịu số tiền là 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo T pH chịu số tiền là 976.250 đồng, bị cáo P pH chịu số tiền là 1.022.000 đồng, bị cáo P pH chịu số tiền là 574.250 đồng, bị cáo H pH chịu số tiền là 619.500 đồng.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đối với những người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Công an H. K;
- VKSND H. K;
- Chi cục THADS H. K;
- Người TGTT;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Pho